

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2024/HS-PT

Ngày: 20/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 445/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Lê Xuân T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 4 năm 1981 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T1, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị T2 (đã chết); vợ: Lộ Thu T3, sinh năm 1981; trú tại: Tổ H, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Q, Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Ông Lê Xuân T1, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Xuân T1 là bố đẻ của Lê Xuân T cùng sống chung một nhà tại thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Do có mâu thuẫn với ông T1 từ trước nên trưa ngày 26/8/2023, sau khi uống rượu ở nhà em gái là Lê Thị T4 về, thấy ông T1 đang nằm ngủ trên giường trong gian nhà cạnh bếp. T đi đến, đứng gần nơi ông T1 đang nằm, dùng tay nắm 02 phút vào mặt ông T1. Bị đánh, ông T1 ngồi dậy chửi T sau đó tiếp tục nằm ngủ. T đi xuống bếp lấy 01 con dao mỏng thường dùng thái rau, dài 37cm (phần chuôi nhựa màu xanh dài 12cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chỗ rộng nhất là 5,4cm) đi lên đứng bên phải ông T1, tay cầm dao tỳ vào bên trái cổ của ông T1 nói “Tôi giết ông”, đồng thời cứa dao vào cổ ông T1, làm ông T1 bị rách da vùng cổ trái dài 5cm, đứt động mạch nhánh hàm dưới; ông T1 vùng dậy, đẩy T ra thì bị lưỡi dao cứa rách da tai phải. T cầm dao xuống bếp cất và quay lên nhà tiếp tục cãi nhau với ông T1. Lúc này Đinh Văn Đ là con rể của ông T1 đến, thấy cổ ông T1 chảy máu đã bảo ông T1 ra bàn uống nước ngồi để băng vết thương nhưng ông T1 không đồng ý, nên anh Đ đi về gọi vợ là Lê Thị T4, còn ông T1 lấy tay trái bịt vết thương, tay phải điều khiển xe mô tô đi đến nhà bà Phạm Thị D, trưởng thôn H để báo sự việc và đi đến Trạm y tế xã Đ sơ cứu vết thương; sau đó được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái. Lúc này Lê Xuân T ở nhà lau dọn máu trên giường và dùng nước rửa nền nhà, đến 14 giờ cùng ngày thì Công an xã Đ đến làm việc, sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Y đã thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Xuân T.

Ông Lê Xuân T1 điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái từ ngày 26/8/2023 đến ngày 30/8/2023 thì ra viện và được xác định: Có 01 vết thương vùng cổ bên trái dài khoảng 05cm; 01 vết thương da tai phải dài khoảng 01cm; 01 vết thương cẳng tay trái dài khoảng 01cm; sưng mũi và gò má trái bị sưng nề. Tại vết thương vùng cổ trái làm đứt nhánh động mạch dưới hàm trái, chảy nhiều máu, băng ép cầm máu không có kết quả. Bệnh viện chuyển phòng mổ cấp cứu khâu vết thương.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 207/KLTTCT-TTPY ngày 18-10-2023, Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Sẹo vùng da tai bên phải, kích thước 1,5cm x 0,2cm: 02%
- Sẹo vùng cổ bên trái, kích thước 06cm x 0,1cm: 04%.

2. Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Xuân T1 tại thời điểm giám định là 06%.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Sẹo vùng da tai bên phải là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới gây nên.

- Sẹo vùng cổ bên trái là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước gây nên".

Quá trình điều tra ông Lê Xuân T1 đề nghị giám định pháp y tâm thần đối với Lê Xuân T. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 206/KLGD ngày 21/12/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận: "1. Lê Xuân T, sinh năm 1981, trú tại thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/8/2023, Lê Xuân T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (Thời điểm giám định) Lê Xuân T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi".

Vật chứng và đồ vật Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 con dao dài 37cm, chuôi bằng nhựa màu xanh, trên chuôi có hai chốt bằng kim loại màu trắng, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, chỗ rộng nhất 4,5cm.

- 01 con dao kim loại kích thước 41 x 6,5cm mũi bằng được dán giấy ghi số 1; 01 con dao kim loại kích thước 33cm x 7,5cm dán giấy ghi số 2; 01 con dao dài 40cm chuôi bằng gỗ, dán giấy ghi số 3; 01 con dao dài 41,5cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dán giấy số 4; 01 con dao dài 41cm chuôi bằng gỗ dài 11,6cm dán giấy số 5; 01 con dao dài 31,5cm chuôi bằng nhựa dài 12cm được dán giấy ghi số 6; 01 con dao dài 34cm, chuôi bằng gỗ dài 13,5cm được dán giấy ghi số 7; 01 dao dài 29cm, chuôi bằng nhựa dài 11cm, được dán giấy ghi số 8; 01 con dao kim loại kích thước 33cm x 7cm được dán giấy ghi số 9; 01 con dao dài 31cm, chuôi bằng nhựa dài 12,3cm, được dán giấy ghi số 10; 01 con dao có kích thước 27,6cm x 3,5cm, chuôi bằng nhựa màu xanh dài 12cm, được dán giấy ghi số 11; 01 con dao dài 25,5cm, chuôi bằng nhựa dài 10,5cm, được dán giấy ghi số 12; 01 con dao dài 27cm, chuôi bằng nhựa dài 10,5cm, được dán giấy ghi số 13; 01 chiếc chiếu kích thước 1,8cm x 1,18cm một mặt màu vàng, một mặt màu nâu; 01 áo phông cộc tay màu xanh, phần ngực áo có dính chất màu nâu và bị cắt rời.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Xuân T1 không yêu cầu bị cáo Lê Xuân T phải bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 14/3/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Giết người".

Về hình phạt: Áp dụng các điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân T 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 26/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/3/2024 bị cáo Lê Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 26/3/2024, bị hại là ông Lê Xuân T1 có đơn kháng cáo đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Xuân T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và khẳng định số tiền bồi thường cho bị hại là tiền của bị cáo nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đồng thời cung cấp đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo của một số cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương và huy hiệu 40 năm tuổi đảng, huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp phát triển nông thôn của ông Lê Xuân T1 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và các tình tiết khác như người bị hại và bị cáo trình bày tại tòa để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, kết luận: bị cáo Lê Xuân T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và tuyên phạt bị cáo 15 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, có thêm các tình tiết mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm, đã được cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái là trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, những lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/8/2023, do có mâu thuẫn bố con từ trước, Lê Xuân T đã đâm hai cái vào mặt ông Lê Xuân T1 là bố đẻ khi ông ngủ trưa tại nhà mình thuộc thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên

Báí, làm sung nề gò má trái. Do bị ông T1 ngồi dậy chửi, nên T đã xuống bếp lấy 01 con dao mỏng loại dao thái rau dài 37 cm, chuôi nhựa màu xanh, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 25 cm, bản rộng nhất 5,4 cm đến đứng phía bên phải ông T1 nói “Tôi giết ông” và dùng dao cứa vào cổ bên trái làm rách da, đứt động mạch nhánh dưới hàm trái; ông T1 vùng dậy đẩy T ra làm con dao cứa đứt dải tai bên phải của ông. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông T1 là 06%.

[2.2] Bị cáo Lê Xuân T đã được giám định tâm thần và kết luận không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi, nên bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong quan hệ bố con mà bị cáo đã đâm vào mặt bố mình là ông Lê Xuân T1, đồng thời tuyên bố “Tôi giết ông” và dùng dao cứa vào cổ ông T1 là vùng trọng yếu, nguy hiểm trên cơ thể, trong khi ông T1 đang nằm ngủ không có khả năng phòng vệ, chống đỡ, gây tổn thương 06%. Hành vi đó của bị cáo đã thể hiện tính côn đồ và có ý thức chủ quan nhằm tước đoạt mạng sống của chính bố đẻ của mình; đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội “Giết người” thuộc trường hợp “Giết ông, bà, cha, mẹ... của mình” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và người bị hại: Căn cứ chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, do hậu quả chết người chưa xảy ra, nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, quyết định phạt bị cáo 15 năm tù là đúng quy định.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, nhất thời; tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại là ông Lê Xuân T1 thừa nhận mình cũng có một phần lỗi do quá trình bố con sống chung, ông đã nhiều lần mắng chửi con (T), thường xuyên có lời nói và hành động không chuẩn mực, xúc phạm con, dẫn đến bị cáo có suy nghĩ tiêu cực và hành vi vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo và người bị hại đều xác nhận số tiền 20.000.000 đồng mà các em gái đã đưa cho ông T1 trong quá trình điều trị vết thương (Giấy giao nhận tiền ngày 06/9/2023) là tiền của bị cáo, đồng thời cung cấp đơn đề nghị giảm hình phạt của một số cá nhân (hàng xóm láng giềng), có xác nhận của chính quyền địa phương, nên đây được xem là tình tiết mới, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt là thỏa đáng, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của

người bị hại là có cơ sở để chấp nhận, nên cần sửa bản án sơ thẩm và giảm cho bị cáo một phần hình phạt như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Người bị hại kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo cũng không phải chịu án phí theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Xuân T và kháng cáo của người bị hại là ông Lê Xuân T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 14 (mười bốn) năm tù, về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 26/8/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân T và ông Lê Xuân T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- TTG - Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Thị Thúy Bình

Phan Thị Vân Hương

Hồ Sỹ Hưng